ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VĨNH TƯỜNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:2294 /QĐ-UBND	*Vĩnh Tường, ngày 25 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã Vĩnh Tường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VĨNH TƯỜNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Nghĩa vụ quân sự ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật về quân sự, quốc phòng ngày 27 tháng 6 năm 2025; Luật số 14/2026/QH16 ngày 23 tháng 8 năm 2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của 09 Luật về quân sự, quốc phòng;

Căn cứ Quyết định số 3215/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ về Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nghĩa vụ quân sự tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Quyết định số 2240/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Tường về việc thành lập Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã Vĩnh Tường năm 2027;

Theo đề nghị của Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã tại Tờ trình số 220/TTr-BCH ngày 25 tháng 9 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã Vĩnh Tường.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã; Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã; Trưởng Công an xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; thành viên Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã; Trưởng các thôn dân cư và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ CHQS tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND xã;
- CVP các PCVP;
- Lưu: VT, QS.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ VĨNH TƯỜNG T.PHÚ THỌ

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VĨNH TƯỜNG

Nguyễn Phương Nam

QUY CHẾ
Hoạt động của Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã Vĩnh Tường
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2294/QĐ-UBND, ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Tường)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nguyên tắc hoạt động; trách nhiệm của Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã Vĩnh Tường (sau đây gọi là Hội đồng), Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ủy viên Hội đồng; trách nhiệm của cơ quan thường trực; chế độ làm việc, thông tin, báo cáo, quan hệ công tác và các điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng.

2. Quy chế này áp dụng đối với Hội đồng, thành viên Hội đồng, cơ quan thường trực và các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia, phối hợp thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động

1. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập thể, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân xã về việc thực hiện nghĩa vụ quân sự tại địa phương. Nghị quyết của Hội đồng phải được quá nửa tổng số thành viên Hội đồng biểu quyết tán thành.

2. Hội đồng và thành viên Hội đồng thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật; không làm thay chức năng quản lý nhà nước, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức và người có thẩm quyền.

3. Thành viên Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; chịu trách nhiệm về nhiệm vụ được phân công, chủ động phối hợp, trao đổi thông tin và kịp thời báo cáo những vấn đề vượt thẩm quyền.

4. Bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy, sự quản lý, chỉ đạo, điều hành của chính quyền theo quy định; phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan quân sự, công an, các cơ quan, tổ chức và chính quyền địa phương; bảo đảm dân chủ, công khai, công bằng, đúng pháp luật trong thực hiện nghĩa vụ quân sự.

Chương II
NHIỆM VỤ, TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG VÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

Điều 3. Nhiệm vụ của Hội đồng

1. Giúp Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc cơ quan, tổ chức thực hiện việc đăng ký nghĩa vụ quân sự và quản lý công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự; chuẩn bị cho công dân phục vụ tại ngũ; kế hoạch tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; thực hiện tuyển chọn công dân nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; huấn luyện hạ sĩ quan, binh sĩ dự bị và thực hiện chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

2. Báo cáo Ủy ban nhân dân xã danh sách công dân gọi sơ tuyển, khám tuyển thực hiện nghĩa vụ quân sự; tạm hoãn gọi nhập ngũ và miễn gọi nhập ngũ, miễn thực hiện nghĩa vụ quân sự và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân theo quy định của pháp luật.

3. Chỉ đạo các thôn dân cư tổ chức thực hiện quy định của pháp luật về nghĩa vụ quân sự; chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động của Hội đồng.

4. Giúp Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo, tổ chức bàn giao công dân được gọi nhập ngũ, thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân cho các đơn vị nhận quân; tổ chức tiếp nhận hạ sĩ quan, binh sĩ xuất ngũ theo quy định.

5. Giúp Ủy ban nhân dân xã kiểm tra, hướng dẫn cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện chính sách hậu phương quân đội và quản lý công dân trong diện thực hiện nghĩa vụ quân sự ở địa phương.

6. Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong việc thực hiện pháp luật về nghĩa vụ quân sự.

7. Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật hoặc do Ủy ban nhân dân xã giao phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng

1. Chỉ đạo điều hành công việc của Hội đồng; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân xã về hoạt động của Hội đồng theo quy định của pháp luật.

2. Triệu tập, chủ trì các phiên họp; quyết định nội dung, chương trình làm việc; tổ chức thảo luận, biểu quyết và kết luận các nội dung thuộc nhiệm vụ của Hội đồng.

3. Phân công nhiệm vụ cho các Phó Chủ tịch, Ủy viên Hội đồng; phân công thành viên Hội đồng theo dõi, chỉ đạo địa bàn, lĩnh vực theo yêu cầu công tác tuyển quân; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Chỉ đạo xử lý công việc thường xuyên, đột xuất của Hội đồng; báo cáo hoặc trình Ủy ban nhân dân xã, cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định những vấn đề vượt thẩm quyền của Hội đồng.

5. Ký các văn bản thuộc phạm vi hoạt động của Hội đồng; phân công Phó Chủ tịch Hội đồng xử lý, ký văn bản đối với công việc cụ thể thuộc phạm vi hoạt động của Hội đồng theo quy định. Việc phân công không áp dụng đối với nội dung thuộc thẩm quyền quyết nghị tập thể của Hội đồng hoặc thẩm quyền riêng của cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Trách nhiệm của Chủ tịch Thường trực Hội đồng

1. Giúp Chủ tịch Hội đồng tổ chức, điều hành hoạt động thường xuyên của Hội đồng; thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Chủ tịch Hội đồng.

2. Chỉ đạo BanChỉ huy quân sự xã thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực của Hội đồng; chủ trì tham mưu chương trình công tác, nội dung các phiên họp và văn bản phục vụ hoạt động của Hội đồng.

3. Chỉ đạo cơ quan thường trực chủ trì, phối hợp với Công an xã và các cơ quan liên quan tham mưu tổ chức thực hiện công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ;

tổng hợp, rà soát hồ sơ, danh sách và các nội dung liên quan để báo cáo Hội đồng, Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

4. Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ nghĩa vụ quân sự, tuyển quân; tổng hợp khó khăn, vướng mắc, đề xuất biện pháp xử lý; tham mưu sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm theo quy định.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch Hội đồng.

Điều 6. Trách nhiệm của Phó Chủ tịch Hội đồng là Trưởng Công an xã

1. Giúp Chủ tịch Hội đồng chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ tuyển chọn công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Công an, Công an tỉnh.

2. Phối hợp với Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng và các cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất việc phân bổ chỉ tiêu theo thẩm quyền; rà soát danh sách, tiến độ và các nội dung phối hợp giữa tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ với tuyển chọn công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân theo quy định.

3. Chỉ đạo lực lượng Công an phối hợp với cơ quan quân sự và cơ quan, tổ chức có liên quan trong quản lý công dân, xác minh tiêu chuẩn chính trị, bảo đảm an ninh, trật tự và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch Hội đồng.

Điều 7. Trách nhiệm của Ủy viên Hội đồng

1. Tham gia đầy đủ các hoạt động của Hội đồng; nghiên cứu, thảo luận, biểu quyết và chịu trách nhiệm về ý kiến của mình đối với các nội dung thuộc nhiệm vụ của Hội đồng.

2. Tổ chức thực hiện, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc nhiệm vụ thuộc ngành, lĩnh vực, cơ quan, tổ chức hoặc địa bàn được phân công; kịp thời báo cáo Chủ tịch Hội đồng về kết quả, khó khăn, vướng mắc và đề xuất biện pháp xử lý.

3. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức mình, chủ động phối hợp thực hiện nhiệm vụ về nghĩa vụ quân sự, tuyển quân; chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, kịp thời của thông tin, số liệu và nội dung tham mưu thuộc lĩnh vực phụ trách.

4. Thực hiện nhiệm vụ cụ thể theo quyết định phân công của Chủ tịch Hội đồng và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cơ quan thường trực của Hội đồng

1. Ban Chỉ huy quân sự xã là cơ quan thường trực của Hội đồng, có trách nhiệm:

a) Tham mưu giúp Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng; xây dựng chương trình, kế hoạch công tác và chuẩn bị nội dung, tài liệu, điều kiện phục vụ các phiên họp, hoạt động của Hội đồng.

b) Tiếp nhận, tổng hợp, rà soát thông tin, báo cáo, hồ sơ do cơ quan, tổ chức, địa phương gửi đến; chủ trì hoặc phối hợp tham mưu xử lý theo thẩm quyền; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nội dung đã được Hội đồng thống nhất, kết luận của Chủ tịch Hội đồng và nhiệm vụ được giao.

c) Làm đầu mối phối hợp giữa các thành viên Hội đồng, cơ quan, tổ chức và địa phương; tổng hợp tình hình, thực hiện chế độ báo cáo; quản lý hồ sơ, tài liệu hoạt động của Hội đồng theo quy định.

d) Chủ trì tham mưu dự toán kinh phí phục vụ hoạt động chung của Hội đồng; phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu bảo đảm kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo phân cấp ngân sách và quy định của pháp luật; quản lý, sử dụng kinh phí được giao đúng quy định.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng giao.

2. Văn phòng HĐND&UBND xã phối hợp với Ban Chỉ huy quân sự xã trong việc tham mưu chương trình công tác, chuẩn bị các nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; phát hành, theo dõi, đôn đốc thực hiện văn bản theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Chương III
CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 9. Phiên họp, thảo luận và biểu quyết của Hội đồng

1. Hội đồng họp theo yêu cầu nhiệm vụ và quyết định của Chủ tịch Hội đồng. Chủ tịch Hội đồng quyết định triệu tập, thời gian, hình thức, nội dung phiên họp; mời đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tham dự khi cần thiết.

2. Cơ quan thường trực chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ phiên họp và gửi thành viên Hội đồng trong thời gian phù hợp với tính chất công việc. Thành viên Hội đồng có trách nhiệm nghiên cứu tài liệu, tham dự, thảo luận và biểu quyết đối với nội dung thuộc nhiệm vụ của Hội đồng.

3. Các nội dung thuộc nhiệm vụ của Hội đồng được thảo luận tập thể. Nghị quyết của Hội đồng phải được quá nửa tổng số thành viên Hội đồng biểu quyết tán thành theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Luật Nghĩa vụ quân sự.

4. Kết quả thảo luận, biểu quyết và nội dung Hội đồng thống nhất được ghi đầy đủ trong biên bản phiên họp. Căn cứ tính chất, nội dung công việc, Chủ tịch Hội đồng kết luận tại phiên họp; cơ quan thường trực tham mưu thông báo kết luận hoặc hoàn thiện báo cáo, đề nghị, hồ sơ trình Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, cơ quan hoặc người có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

5. Nội dung Hội đồng quyết nghị được ghi nhận tại biên bản phiên họp và là cơ sở để Chủ tịch Hội đồng kết luận, cơ quan thường trực hoàn thiện văn bản, hồ sơ xử lý công việc theo khoản 4 Điều này; không thay thế quyết định, văn bản thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, cơ quan hoặc người có thẩm quyền khác.

6. Trường hợp cần thiết giữa hai phiên họp, Chủ tịch Hội đồng quyết định lấy ý kiến thành viên bằng văn bản để nghiên cứu, chuẩn bị hoặc xử lý công việc theo thẩm quyền. Đối với nội dung thuộc thẩm quyền quyết nghị tập thể của Hội đồng, việc xem xét, quyết nghị thực hiện theo quy định của Luật Nghĩa vụ quân sự.

Điều 10. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Cơ quan thường trực tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng, Ủy ban nhân dân xã và cơ quan có thẩm quyền.

2. Thành viên Hội đồng, cơ quan, tổ chức và địa phương có trách nhiệm cung cấp thông tin, số liệu, báo cáo thuộc phạm vi quản lý theo yêu cầu của Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng hoặc cơ quan thường trực, phù hợp chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về nội dung cung cấp.

3. Việc trao đổi, quản lý, sử dụng thông tin, tài liệu phải tuân thủ quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 11. Văn bản, hồ sơ hoạt động và sử dụng con dấu

1. Kết quả hoạt động của Hội đồng được thể hiện bằng biên bản phiên họp, thông báo kết luận, báo cáo, đề nghị và các văn bản hành chính cần thiết khác phù hợp với tính chất công việc và quy định của pháp luật. Văn bản của Hội đồng không thay thế văn bản thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, cơ quan hoặc người có thẩm quyền khác.

2. Chủ tịch Hội đồng ký văn bản thuộc phạm vi hoạt động của Hội đồng; Phó Chủ tịch Hội đồng ký thay Chủ tịch Hội đồng đối với nội dung được phân công theo quy định. Việc phân công không làm thay đổi thẩm quyền quyết nghị tập thể của Hội đồng hoặc thẩm quyền riêng của cơ quan, người có thẩm quyền. Việc soạn thảo, ký ban hành, quản lý văn bản và hồ sơ hoạt động của Hội đồng thực hiện theo quy định của pháp luật về công tác văn thư và quy định có liên quan.

3. Việc sử dụng con dấu đối với văn bản thuộc phạm vi hoạt động của Hội đồng thực hiện theo quy định của pháp luật về công tác văn thư, quản lý và sử dụng con dấu; không làm thay đổi thẩm quyền ban hành văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền.

Điều 12. Kiểm tra, theo dõi và xử lý công việc

1. Căn cứ chương trình, kế hoạch công tác và yêu cầu nhiệm vụ, Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng tổ chức hoặc phân công thành viên kiểm tra, theo dõi, hướng dẫn việc thực hiện pháp luật về nghĩa vụ quân sự và nhiệm vụ của Hội đồng tại các cơ quan, tổ chức, địa phương.

2. Kết quả kiểm tra, theo dõi phải được tổng hợp, báo cáo Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng; trường hợp phát hiện nội dung thuộc thẩm quyền của cơ quan, người có thẩm quyền khác thì chuyển hoặc kiến nghị xử lý theo quy định, không tự kết luận hoặc quyết định vượt thẩm quyền.

Điều 13. Quan hệ công tác

1. Hội đồng giúp Ủy ban nhân dân xã thực hiện pháp luật về nghĩa vụ quân sự và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân xã về việc thực hiện nhiệm vụ được giao; phối hợp với cơ quan quân sự cấp trên và các cơ quan, tổ chức có liên quan theo quy định.

2. Giữa các thành viên Hội đồng là quan hệ phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ chung; việc chỉ đạo, điều hành trong từng cơ quan, tổ chức thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và quy định của pháp luật.

3. Hội đồng chỉ đạo các thôn dân cư tổ chức thực hiện pháp luật về nghĩa vụ quân sự. Ban Chỉ huy quân sự xã là đầu mối tổng hợp tình hình, báo cáo, đề xuất của cấp xã để tham mưu Hội đồng, Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xem xét, xử lý theo thẩm quyền.

4. Hội đồng phối hợp với Hội đồng khám sức khỏe khu vực và các cơ quan y tế có liên quan trong tổ chức khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự theo quy định; việc khám, phân loại, kết luận sức khỏe thực hiện theo quy định của pháp luật và thuộc trách nhiệm của Hội đồng khám sức khỏe khu vực, cơ quan, người có thẩm quyền.

Điều 14. Kinh phí và điều kiện bảo đảm hoạt động

Kinh phí và các điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về nghĩa vụ quân sự và các quy định có liên quan; được tổng hợp trong dự toán của cơ quan được giao nhiệm vụ theo phân cấp ngân sách hiện hành. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí phải đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ủy viên Hội đồng, Ban Chỉ huy quân sự xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Nhiệm vụ cụ thể của từng thành viên Hội đồng được xác định tại thông báo phân công nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng, bảo đảm phù hợp chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức nơi thành viên công tác và yêu cầu thực tế; không làm phát sinh thẩm quyền ngoài quy định của pháp luật.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc quy định của pháp luật có liên quan thay đổi, thành viên Hội đồng, cơ quan, tổ chức, các thôn dân cư phản ánh về Ban Chỉ huy quân sự xã để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng; trường hợp cần sửa đổi, bổ sung Quy chế, Ban Chỉ huy quân sự xã tham mưu Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định theo thẩm quyền./.